|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Lâm Đồng, ngày tháng 9 năm 2023* |
| V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội |  |

Kính gửi: Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội.

Thực hiện Văn bản số 1460/UBTCNS15 ngày 30/8/2023 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội.

Trên cơ sở Đề cương báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. Việc ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội và triển khai thực hiện chương trình, nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15:**

Căn cứ Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua*“Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí”.* Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như sau:

- Văn bản số 9697/UBND-TH2 ngày 19/12/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội;

- Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 02/2/2023 về Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về ban hành kế hoạch tổ chức Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025.

Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai đồng bộ đến các sở, ngành, địa phương, đơn vị; đưa ra các biện pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tiết kiệm chống lãng phí đã đề ra như: đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền; kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để ban hành, điều chỉnh hoặc bổ sung tiêu chuẩn, định mức chi tiêu công, tài sản công; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản; tổ chức phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 đến ngày 31/8/2023:**

**1. Việc tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chung về thực hành tiết kiện, chống lãng phí quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 74/2022/QH15:**

***1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thay đổi nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:***

Công tác tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai với nhiều hình thức đa dạng như: thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, tập huấn tuyên truyền; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để nâng cao nhận thức về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuyên truyền, vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại nơi cư trú.

Công tác tuyên truyền, phổ biến được gắn với khen thưởng, kỷ luật kịp thời tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt hiệu quả.

***1.2. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị:***

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương các cấp quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng như nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ, công chức và tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng các nguồn lực kinh tế, vốn và tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các sở, ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai tích cực, chủ động, bám sát nội dung chỉ đạo, chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tham mưu, đề xuất những giải pháp thực hiện phù hợp thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao; ý thức trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngày càng nâng lên; công tác quản lý chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sử dụng tài sản, phương tiện,... ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo an sinh xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị được thanh tra, kiểm toán thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán; khắc phục những tồn tại, hạn chế; chỉ đạo thành lập các đoàn công tác để kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội dung kiến nghị, xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm toán nhà nước để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của các kết luận, thanh tra, kiểm toán.

***1.3. Việc hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 74/2022/QH15 thuộc thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao:***

Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem nhiệm vụ rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những nhiệm vụ trọng tâm; từ đó, chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện rà soát và tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, dịch vụ công còn thiếu hoặc còn chồng chéo, mẫu thuẫn; sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, lao động, biên chế, quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản; việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và đúng theo quy trình, thủ tục quy định.

Thông qua việc từng bước rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công góp đã phần thực hiện hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**2. Việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại khoản 2 và 3 Điều 2 Nghị quyết số 74/2022/QH15:**

***2.1 Việc thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát Quốc hội về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*** (nội dung 1, 2, 3 tại đề cương):

Tại phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, tỉnh Lâm Đồng có 02 dự án đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước kém hiệu quả, cụ thể:

*a) Đối với kiến nghị 88 công trình nước sạch tại tỉnh Lâm Đồng hoạt động kém bền vững và 74 công trình nước sạch không hoạt động:*

Các công trình nước sạch tại tỉnh Lâm Đồng hoạt động chưa thật sự hiệu quả do các nguyên nhân được đánh giá như sau:

- Công tác chỉ đạo, quản lý khai thác công trình nước sạch tại địa phương chưa thường xuyên, quyết liệt; thiếu sự kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị được giao quản lý, nhất là các công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ tự quản quản lý; chưa có giải pháp đồng bộ trong chỉ đạo để khắc phục tình trạng các công trình ngưng hoạt động và hoạt động kém hiệu quả.

- Hầu hết các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng đã lâu nên việc đầu tư thiếu đồng bộ (nhiều công trình không có thiết bị xử lý nước hoặc thiết bị xử lý theo dạng cổ điển); qua thời gian sử dụng lâu dài đến nay nhiều công trình đã bị hư hỏng, xuống cấp, ngưng hoạt động, nhưng do nguồn kinh phí còn hạn chế nên các công trình chưa được nâng cấp, sửa chữa kịp thời dẫn đến nhiều công trình ngưng hoạt động và hoạt động kém bền vững.

- Phần lớn các công trình đều nằm ở các vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên ý thức sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước của người dân còn hạn chế; mặt khác, đây là những khu vực có địa hình phức tạp, thường xuyên bị tác động bởi thiên tai và nguồn kinh phí hàng năm bố trí cho việc duy tu, sửa chữa các công trình có hạn, dẫn đến nhiều công trình ngưng hoạt động và hoạt động kém bền vững.

- Tổ chức bộ máy quản lý, vận hành, khai thác còn nhiều hạn chế và bất cập; mô hình quản lý tại nhiều địa phương không phù hợp; giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác cho các đơn vị không có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Lực lượng làm công tác quản lý vận hành phần lớn chỉ qua các lớp tập huấn về quản lý, vận hành; không được đào tạo bài bản về chuyên môn kỹ thuật; làm việc kiêm nhiệm nên hiệu quả quản lý vận hành không cao.

- Một số công trình có nguồn nước bị cạn kiệt và ô nhiễm do biến đổi khí hậu và tác động từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người.

*\* Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới:*

- Đối với các công trình hoạt động kém bền vững và không hoạt động nhưng người dân còn nhu cầu sử dụng, có khả năng sửa chữa nâng cấp: Lập danh mục các công trình để sửa chữa nâng cấp; đề nghị các địa phương có công trình chủ động bố trí kinh phí sửa chữa, khắc phục để thực hiện cấp nước cho người dân.

- Đối với các công trình không còn khả năng khôi phục và người dân không còn nhu cầu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản hướng dẫn các địa phương lập thủ tục thanh lý theo quy định của pháp luật.

- Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các công trình nước sạch trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn các địa phương lập phương án quản lý, vận hành và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung và đề nghị các địa phương triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc đầu tư và quản lý, vận hành. Đến ngày 31/8/2023, có 02 địa phương (huyện Đạ Tẻh và Cát Tiên) đã thực hiện, giao cụ thể cho cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm việc khắc phục, sửa chữa nâng cấp công trình và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện.

- Thực hiện việc giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm quản lý theo quy định của Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. Kiện toàn bộ máy, bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp nhằm đáp ứng và nâng cao công tác quản lý vận hành công trình.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc đầu tư và quản lý, vận hành để nâng cao hiệu quả các công trình nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn.

- Đối với việc đầu tư xây dựng mới sẽ ưu tiên đầu tư công trình có quy mô lớn, có nguồn nước ổn định lâu dài tại các sông suối lớn, hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hạn chế đầu tư công trình có quy mô nhỏ lẻ.

*b) Đối với nội dung liên quan công trình Ký túc xá cụm trường thành phố Đà Lạt:*

Dự án Công trình Ký túc xá cụm trường thành phố Đà Lạt được lập và phê duyệt trên cơ sở khảo sát thực tế nhu cầu nhà ở của sinh viên của 02 trường đại học, 05 trường cao đẳng, các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các trường đại học của thành phố Hồ Chí Minh dự kiến đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Lạt vào thời điểm năm 2009 với sức chứa khoảng 50.000 học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, số lượng sinh viên thi vào các trường trên địa bàn thành phố Đà Lạt giảm do các địa phương đều có trường đại học, cao đẳng; một số trường quanh khu vực ký túc xá chưa được đầu tư nên ảnh hưởng đến nguồn sinh viên dự kiến vào ký túc xã ở tập trung. Đồng thời, do nguồn vốn đầu tư chưa đảm bảo theo tiến độ thực hiện dự án, các hạng mục thiết yếu chưa được đầu tư nên ảnh hưởng đến việc thu hút sinh viên và hiệu quả đầu tư dự án chưa đạt kết quả cao (Sở Xây dựng Lâm Đồng đã có Báo cáo số 1265/BC-SXD ngày 14/6/2022 và số 2452/BC-SXD ngày 09/11/2022 gửi Bộ Xây dựng).

Đến nay, hiệu quả sử dụng Công trình Ký túc xá cụm trường thành phố Đà Lạt đang dần được nâng lên, đạt mức trung bình (khoảng 51% công suất thiết kế). Vì vậy, tỉnh Lâm Đồng đề nghị Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội kiến nghị Quốc hội có đánh giá phù hợp hơn về tính hiệu quả của công trình do những yếu tố chủ quan và khách quan nêu trên và đưa ra khỏi danh mục dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước không hiệu quả.

***2.2 Về công tác ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, định mức:***

Trong 8 tháng đầu năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực góp phần thực hiện yêu cầu phát triển kinh tế xã hội,thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và đúng theo quy trình, thủ tục quy định:

- Các Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội;

- Các Nghị quyết liên quan đế đầu tư công;

- Các Nghị quyết, Quyết định quy định định mức, chế độ, chính sách về quản lý tài chính, ngân sách;

- Các Nghị quyết, Quyết định quy định nội dung, định mức và các chính sách liên quan đến thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Các Nghị quyết bãi bỏ các quy định đã hết hiệu lực, không còn phù hợp.

***2.3 Kết quả rà soát, xử lý các công văn, quyết định đã ban hành không đúng thẩm quyền liên quan đến việc miễn, giảm, giãn, hoàn thuế; các biện pháp và kết quả việc chống chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI (nếu có):***

Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện kiểm tra, ban hành quyết định hoàn thuế theo đúng quy định Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình hiện hành; Thường xuyên tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm quản lý các doanh nghiệp FDI và chống chuyển giá.

Đối với việc giãn nộp thuế: Thực hiện hướng dẫn người nộp thuế tự xác định và nộp giấy đề nghị gia hạn theo quy định tại Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/20023 và việc giảm thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

***2.4 Kết quả giải quyết dứt điểm các trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản:***

Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng thường xuyên đôn đốc các đơn vị nộp tiền thuế, tiền chậm nộp vào NSNN theo kết luận của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ; phối hợp với các đơn vị có liên quan yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

Kết quả thực hiện đến ngày 31/8/2023 như sau:

- Đối với các khoản xử lý về tài chính theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước: Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Hiện tại còn 05 trường hợp chưa thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (Công ty TNHH Hiệp Hòa Phát, Công ty TNHH Hiệp Đoàn, Công ty TNHH tin học HG, Công ty TNHH Hiếu Hóa, Công ty TNHH Công Nghệ Xanh).

- Đối với tiền thuê đất: Đã ban hành các văn bản đôn đốc thu, quyết định cưỡng chế trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản, cưỡng chế thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, ngừng sử dụng hóa đơn theo quy trình quản lý nợ thuế và quy trình cưỡng chế nợ thuế. Tính đến hết tháng 8/2023, có 28 trường hợp đã nộp tiền thuê đất còn nợ vào ngân sách nhà nước, số tiền 5.265 triệu đồng (01 đơn vị chưa nộp hết là Công ty cổ phần Phi Mã); còn 12 trường hợp nợ tiền thuê đất 26.649 triệu đồng.

- Đối với tiền sử dụng đất: Có 02 trường hợp nợ tiền sử dụng đất và tiền chậm nộp giai đoạn từ 2013 đến 2018 theo Kết luận số 929/KL-TTCP ngày 12/6/2020 của Thanh tra Chính phủ, số tiền: 65.550 triệu đồng (trong đó: nợ tiền sử dụng đất: 37.256 triệu đồng, tiền chậm nộp: 28.294 triệu đồng); cơ quan Thuế đã áp dụng các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế, đến thời điểm báo cáo, đã thu vào ngân sách số tiền 3.469 triệu đồng, số nợ còn phải thu: 62.081 triệu đồng.

- Đối với truy thu tiền thuê đất do không được miễn giảm: Theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ, có 07 doanh nghiệp thuê đất thực hiện khai thác khoáng sản và 02 doanh nghiệp miễn tiền thuê đất sai quy định. Tổng số tiền phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước 7.390 triệu đồng; đến nay cơ quan Thuế đã thực hiện thu vào ngân sách nhà nước số tiền 5.707 triệu đồng (07 doanh nghiệp); 02 doanh nghiệp còn lại chưa thực hiện nộp số tiền thuê đất không được miễn theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ (Công ty TNHH Phượng Hùng: 1.120 triệu đồng, Doanh nghiệp tư nhân Thạch Thảo: 567 triệu đồng).

Liên quan đến việc thực hiện thu hồi khoản tiền bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng, gia hạn dự án theo kiến nghị của thanh tra, kiểm toán: UBND tỉnh Lâm Đồng thường xuyên chỉ đạo theo dõi và đôn đốc các tổ chức còn nợ tiền bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng, tiền gia hạn dự án theo kết luận thanh tra, kiểm toán; tuy nhiên việc chấp hành của các tổ chức này rất hạn chế; cụ thể:

- Tiền bồi thường tài nguyên rừng chưa thực hiện: 259,869 triệu đồng/135 tổ chức.

- Tiền gia hạn dự án đầu tư chưa thực hiện: 3.750 triệu đồng/13 tổ chức.

***2.5 Kết quả rà soát, tổng hợp, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình, phương án xử lý khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA không hiệu quả, chậm tiến độ; dự án BT dở dang. Kết quả giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của các dự án BOT và hợp đồng BOT:***

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, 100% các dự án đầu tư công đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định khi tham mưu quyết định chủ trương đầu tư. Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối vốn, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; đảm bảo hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ thủ tục đầu tư của dự án và tuân thủ thời gian bố trí vốn đối với các dự án nhóm A, B,C theo quy định của Luật Đầu tư công; tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công. Ưu tiên đầu tư cho các dự án quan trọng, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, đảm bảo phát triển hài hòa giữa các địa phương, tăng hiệu quả liên kết vùng.

Tăng cường kiểm tra trong giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn. Rà soát và xây dựng kế hoạch, phương án xử lý dứt điểm khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA không hiệu quả, chậm tiến độ, điều chuyển vốn đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ, không giải ngân được hoặc thừa vốn. Khẩn trương đưa các dự án hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành vào khai thác, sử dụng. Kiên quyết không tham mưu đầu tư các dự án chưa thực sự cần thiết, hiệu quả đầu tư thấp, không thực sự cấp bách; rà soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

Việc tham mưu thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu bảo đảm đầy đủ nội dung quy định, có nhận xét, đánh giá với từng nội dung cụ thể và kiến nghị phù hợp quy định của pháp luật; nghiêm túc triển khai lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định. Chính sách pháp luật về công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có nhiều thay đổi, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 6894/UBND-KH ngày 09/8/2023 về chấn chỉnh công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

***2.6 Kết quả rà soát các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2021:***

Đến 31/12/2021, tổng số chi chuyển nguồn 6.356.762,617 triệu đồng tăng 47% so thực hiện năm 2020; trong đó:

- Chi chuyển nguồn cấp tỉnh: 4.808.727,41 triệu đồng, tăng 36,1% so với thực hiện năm 2020. Chi chuyển nguồn cấp tỉnh tăng so với năm 2020 chủ yếu là do chuyển nguồn số dư tạm ứng tăng 128%, chuyển nguồn cải cách tiền lương, an sinh xã hội tăng 69%.

- Chi chuyển nguồn cấp huyện: 1.548.035,207 triệu đồng, tăng 102,1% so với số thực hiện năm 2020. Một số địa phương có số chi chuyển nguồn tăng cao so với năm 2020 như: huyện Di Linh (tăng 396%), huyện Bảo Lâm (tăng 396%), thành phố Bảo Lộc (tăng 332%); nguyên nhân chi chuyển nguồn tăng do các địa phương trong năm 2021 tăng thu; do đó, số chi chuyển nguồn số tăng thu ngân sách năm 2021 sang năm 2022.

Công tác chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022 đã được các địa phương, đơn vị thực hiện đúng theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước. Số chi chuyển nguồn hàng năm tăng nguyên nhân chủ yếu do chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương phải trích từ tăng thu, kết dư ngân sách hàng năm.

***2.7 Thống kê và báo cáo nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng tại ngày 31/12/2021 và 31/12/2022:***

Sở Tài chính Lâm Đồng đã báo cáo kết quả rà soát nguồn cải cách tiền lương gửi Bộ Tài chính tại Văn bản 656/STC-NS ngày 21/3/2023, theo đó:

- Nguồn CCTL tại thời điểm 31/12/2021: 995.329 triệu đồng.

- Nguồn CCTL tại thời điểm 31/12/2022: 2.808.866 triệu đồng.

***2.8 Kết quả đánh giá và các giải pháp cụ thể liên quan đến đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; tình hình xây dựng, lộ trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể giải quyết các dự án sử dụng vốn nhà nước thua lỗ tại các doanh nghiệp:***

- Về cổ phần hóa: Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng không có doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập nào thực hiện cổ phần hóa theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Về thoái vốn:

+ Công ty cổ phần Dịch vụ đô thị Đà Lạt, Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đang thực hiện thoái vốn đảm bảo hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025, tỷ lệ sau khi thoái vốn là 51% đã được phê duyệt tại Mục 1 Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công ty cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc giữ nguyên phần vốn Nhà nước trong giai đoạn 2022-2025 theo phê duyệt tại Mục 2 Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***2.9. Kết quả việc rà soát, sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do địa phương quản lý:***

Các Quỹ tài chính ngoài ngân sách: Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có 09 Quỹ tài chính ngoài ngân sách *(Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ, Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Hỗ trợ đào tạo nghề, Quỹ Hỗ trợ Nông dân, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Quỹ Phát triển nhà ở, Quỹ Phát triển đất)*. Các Quỹ tài chính ngoài ngân sách được ngân sách hỗ trợ vốn điều lệ để hoạt động hỗ trợ cho vay, bảo lãnh tín dụng,... theo lĩnh vực, ngành nghề đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và các quy định của pháp luật đối với hoạt động của từng Quỹ; hoạt động của các Quỹ do Ban Điều hành các quỹ thực hiện với sự theo dõi, quản lý, giám sát của Hội đồng quản lý quỹ, Ban kiểm soát theo nguyên tắc bảo toàn nguồn vốn, vốn điều lệ được ngân sách cấp ban đầu.

Đến nay, các Quỹ tài chính ngoài ngân sách hoạt động đảm bảo đúng quy định, bảo toàn được nguồn vốn; một số Quỹ hoạt động hiệu quả, tỷ lệ nguồn vốn giải ngân cho vay cao, đã góp phần hỗ trợ đối tượng vay vốn có điều kiển mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế (Quỹ Hỗ trợ Nông dân: 97%/tổng vốn; Quỹ Bảo vệ môi trường: 74%/tổng vốn; Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã: 91%/tổng vốn...); tuy nhiên, một số Quỹ hoạt động chưa thật sự hiệu quả, không giải ngân cho vay hoặc tỷ lệ giải ngân cho vay thấp dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn chưa cao (Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Hỗ trợ đào tạo nghề,...).

***2.10. Công tác thực hiện trong lĩnh vực sắp xếp nhà, đất, các đơn vị hành chính:***

- Trụ sở làm việc, đất đai giao cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quản lý chặt chẽ, không để tình trạng bị lấn chiếm, cơi nới, cho thuê, mượn trái quy định,…Kịp thời đề xuất thu hồi, điều chuyển, bán đấu giá đối với những trụ sở làm việc không có nhu cầu sử dụng. Hiện nay, toàn bộ cơ sở nhà, đất của các 12 huyện, thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

- Công tác đầu tư xây dựng các công trình sự nghiệp trên địa bàn đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng tại địa phương; diện tích xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Về sắp xếp các đơn vị hành chính: Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 10/7/2023 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động hiệu quả, tinh giản biên chế, nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương (nhập 03 đơn vị hành chính huyện, gồm: huyện Đạ Huoai, huyện Đạ Tẻh, huyện Cát Tiên thành 01 đơn vị hành chính huyện; nhập đơn vị hành chính huyện Lạc Dương vào đơn vị hành chính thành phố Đà Lạt). Hiện nay, các địa phương, đơn vị có liên quan đang triển khai xây dưng phương án và tổ chức triển khai từng bước để đảm bảo hoàn thành việc sắp xếp đúng tiến độ, thời gian.

***2.11. Kết quả công tác phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025:***

Đến thời điểm tháng 8/2023, tỉnh Lâm Đồng đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 đối với 07/12 huyện, thành phố; đối với 05 huyện, thành phố còn lại đang thực hiện hoàn thiện hồ sơ và hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 trong tháng 9/2023.

Về Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 cấp tỉnh, theo Văn bản số 315/TTg-NN ngày 27/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng sẽ hoàn thiện hồ sơ gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định của pháp luật đất đai, pháp luật quy hoạch.

***2.12. Kết quả rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc:*** Chi tiết tại mục 2.14 về kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán.

***2.13. Kết quả rà soát, sắp xếp, kiện toán, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả rà soát, đánh giá lại việc quản lý, giao biên chế tại địa phương:***

a) Về sắp xếp tổ chức bộ máy:

- Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện để sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Sau khi sắp xếp, số phòng chuyên môn, chi cục và tương đương của các cơ quan thuộc tỉnh giảm 05 đơn vị so với năm 2021 *(gồm 03 phòng chuyên môn và 02 chi cục: 01 phòng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, 02 phòng và 01 Chi cục thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 01 Chi cục thuộc Sở Nội vụ)*, đảm bảo đáp ứng tiêu chí về biên chế tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quy trình giải thể Phòng Dân tộc theo đúng quy định, chuyển chức năng tham mưu quản lý nhà nước về công tác dân tộc sang Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành và phụ trách công tác dân tộc trên địa bàn. Đến nay, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là 144 đơn vị (giảm 11 phòng Dân tộc).

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; trong năm 2022, thành lập Ban Quản lý dự án giao thông trực thuộc tỉnh trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải (là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên); sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hóa thể thao vào Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lâm Đồng; sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật và Cao đẳng Sư phạm vào Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt; sắp xếp giảm 05 trường học thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ở các huyện Bảo Lâm, Lâm Hà và Cát Tiên. Đến nay, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là 744 đơn vị, giảm 10 đơn vị so với năm 2021; trong đó, giảm 03 đơn vị sự nghiệp thuộc sở và 07 đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Về biên chế, tinh giản biên chế:

- Biên chế công chức năm 2023 tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Lâm Đồng được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với 2.488 biên chế (giảm 91 người so với năm 2022); số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 giao tại Nghị quyết 51/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 với 26.322 người (giảm 75 người làm việc so với năm 2021).

- Ngày 18/7/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 40-KL/TW về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW và 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022-2026 tinh giản ít nhất 5% biên chế công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số biên chế được giao năm 2021. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 06/12/2022 về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2026 và biên chế công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng năm 2023.

- Tính đến tháng 8/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định việc tinh giản biên chế đối với 177 cán bộ, công chức, viên chức với kinh phí giảm tương ứng 27.164 triệu đồng; trong đó, có 13 trường hợp ở các cơ quan, tổ chức hành chính, 153 trường hợp ở các đơn vị sự nghiệp công lập và 11 cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

***2.14. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; trong đó, nêu rõ kết quả thu hồi các dự án treo, các dự án sử dụng đất chậm tiến độ và các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:***

a) Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán:

(1) Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2021; Chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021; Chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 tại tỉnh Lâm Đồng, như sau:

- Các kiến nghị về xử lý tài chính:

*+ Số kiến nghị: 177.376,860 triệu đồng.*

*+ Số thực hiện: 176.506,421 triệu đồng đạt tỷ lệ 99,5%.*

*+ Số chưa thực hiện: 870,440 triệu đồng.*

- Tình hình thực hiện kiến nghị khác:

*+ Số kiến nghị: 343.122,991 triệu đồng.*

*+ Số thực hiện: 343.001,552 triệu đồng, đạt tỷ lệ 99,96%.*

*+ Số chưa thực hiện: 121,439 triệu đồng.*

(2) Báo cáo kiểm toán Kiểm toán Chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ của tỉnh Lâm Đồng:

- Tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính:

*+ Số kiến nghị: 3.807,788 triệu đồng.*

*+ Số thực hiện: 3.807,788 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.*

*+ Số chưa thực hiện: 0 đồng.*

- Tình hình thực hiện kiến nghị khác:

*+ Số kiến nghị: 103.965,507 triệu đồng.*

*+ Số thực hiện: 87.566,838 triệu đồng, đạt tỷ lệ 84,22%.*

*+ Số chưa thực hiện: 16.398,669 triệu đồng.*

(3) Kiến nghị kiểm toán từ năm 2020 về trước:

- Tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính

*+ Số kiến nghị: 14.134,180 triệu đồng.*

*+ Số thực hiện: 2.936,966 triệu đồng.*

*+ Số chưa thực hiện: 11.197,214 triệu đồng.*

- Tình hình thực hiện kiến nghị khác:

*+ Số kiến nghị: 24.578,8 triệu đồng.*

*+ Số chưa thực hiện: 24.578,8 triệu đồng.*

b) Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra:

(1) Kết luận số 297/BTC-TTr ngày 09/01/2018 của Bộ Tài chính về công tác quản lý ngân sách nhà nước của tỉnh Lâm Đồng:

- Tổng số kiến nghị, xử lý về tài chính: 1.183.749,511 triệu đồng và 68.661,98 USD.

- Số kiến nghị đã thực hiện: 777.012,704 triệu đồng.

- Số kiến nghị chưa thực hiện: 407.001,119 triệu đồng và 68.661,98 USD.

(2) Kết luận thanh tra số 929/KL-TTCP ngày 12/6/2020 của Thanh tra Chính phủ về quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

- Tổng số nội dung kiến nghị, xử lý: 20 kiến nghị.

- Đã thực hiện hoàn thành: 15 kiến nghị.

- Đang tiếp tục thực hiện chưa hoàn thành: 05 kiến nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo khẩn trương thực hiện và hoàn thành trước 31/12/2023.

*(Chi tiết theo Báo cáo số 1175-BC/BCSĐ ngày 06/9/2023 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng gửi kèm).*

c) Kết quả thu hồi các dự án chậm tiến độ:

Thực hiện kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm toán; đến ngày 31/8/2023, tỉnh Lâm Đồng đã tiếp tục rà soát các dự án đầu tư ngoài ngân sách do chậm tiến độ; trong đó, chấm dứt 17 dự án *(chấm dứt một phần đối với 14 dự án đầu tư và chấm dứt toàn bộ 03 dự án đầu tư)*; đối với các dự án đầu tư không thực hiện hoạt động đầu tư đúng theo Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: đã kiểm tra và xử phạt 12 trường hợp nhà đầu tư vi phạm hành chính, số tiền 557,5 triệu đồng.

Những nội dung liên quan đến kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán còn chưa thực hiện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tại Văn bản số 4236/UBND-NC ngày 15/5/2023 về việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán Nhà nước về kinh tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Văn bản số 6689/UBND-TH2 ngày 03/8/2023 về việc thực hiện kiến nghị tại Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán.

***2.15. Kết quả thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí:***

Các cơ quan, đơn vị thườngxuyên tự rà soát, đối chiếu với các định mức, tiêu chuẩn mới được ban hành để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện tự kiểm tra, công khai, minh bạch dự toán thu, chi ngân sách; công khai việc mua sắm, sử dụng tài sản nhà nước; tăng cường công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Thanh tra các sở, ngành, địa phương đã tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức; qua đó, kịp thời chấn chỉnh tình hình quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh, khắc phục những vướng mắc, sai phạm tại các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua các cuộc thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022: 5.426 triệu đồng, đã xử lý thu hồi 2.298 triệu đồng.

**III. Đề xuất, kiến nghị:**

1. Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 11/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: *“Đối với dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng, thì chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là một nội dung trong chấp thuận chủ trương đầu tư dự án”.* Quy định nêu trên gây khó khăn cho các chủ đầu tư và cơ quan thẩm định trong việc lập, thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng. Cụ thể: các dự án đầu tư công liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng phần lớn là các dự án thủy lợi, dự án môi trường giải quyết các nhu cầu cấp bách của địa phương; do đó, cần có quy định riêng cho các dự án đầu tư công công liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng để kịp thời phê duyệt chủ trương đầu tư, triển khai.

2. Đến nay, tính hiệu quả sử dụng Công trình Ký túc xá cụm trường thành phố Đà Lạt đang dần được nâng lên, đạt mức trung bình (khoảng 51% công suất thiết kế). Vì vậy, tỉnh Lâm Đồng đề nghị Ủy ban Tài chính, Ngân sách kiến nghị Quốc hội có đánh giá phù hợp hơn về tính hiệu quả của công trình do những yếu tố chủ quan và khách quan nêu tại mục 2.1 phần II nêu trên và đưa ra khỏi danh mục dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước không hiệu quả.

**IV. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả; nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và viên chức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ cấp tỉnh đến cơ sở, nhất là đề cao vai trò của người đứng đầu; thường xuyên thực hiện rà soát, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể; xây dựng các định mức tiết kiệm trong từng ngành, lĩnh vực để giao thành chỉ tiêu phấn đấu cho các đơn vị trực thuộc thực hiện; đồng thời, gắn với cơ chế khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3. Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả chi tiêu từ ngân sách nhà nước; chi ngân sách theo đúng chế độ, chính sách của nhà nước; giảm chi thường xuyên và các khoản chi không thực sự cần thiết. Tiếp tục rà soát việc sử dụng phương tiện đi lại, thực hiện điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng. Công tác mua sắm xe ô tô, tài sản có giá trị lớn được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức.

4. Các sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát các quy định không còn phù hợp; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về quản lý, tiêu chuẩn, định mức, chế độ liên quan theo quy định và phù hợp với thực tế. Thực hiện tốt việc công khai tài chính của đơn vị làm cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia giám sát.

5. Tiếp tục rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định để có biện pháp bố trí, sắp xếp lại cho hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng. Kiên quyết thu hồi diện tích đất đai, trụ sở làm việc sử dụng sai mục đích hoặc không sử dụng; thu hồi, nộp ngân sách nhà nước các khoản thu phát sinh từ việc sử dụng sai mục đích.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đơn giản hoá các thủ tục hành chính nhằm tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, thân thiện cho các nhà đầu tư và người dân; công khai hoá các quy trình thủ tục, thời hạn giải quyết công việc của tổ chức và công dân. Thực hiện tốt quy chế *“một cửa”, “một cửa liên thông”,* công tác thống kê, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính của nhà nước còn chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong các lĩnh vực; kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, tổ chức có hành vi vi phạm; đồng thời, công khai việc xử lý các cơ quan, đơn vị, tổ chức vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

8. Kết hợp chặt chẽ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; nâng cao ý thức tự giác, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Xử lý nghiêm các hành vi gây lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước; đồng thời, khen thưởng, động viên, nhân rộng mô hình gương điển hình tiên tiến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin, phê phán các hành vi gây lãng phí, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng kính báo cáo Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội một số nội dung liên quan theo đề cương về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Tài chính;  - LĐVP;  - Lưu VT, TH2, VX1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Võ Ngọc Hiệp** |